

Số: 107 /BC-SNV

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 tại Sở Nội vụ

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2016,

Sở Nội vụ báo cáo kết quả tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 tại cơ quan như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2016; Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-SNV ngày 25/01/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016. Theo đó, Sở Nội vụ đã quy định chi tiết 6 nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2016 như: cải cách thể chế hành chính; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính tương ứng với tỷ lệ phần trăm khối lượng công việc thực hiện từng nội dung, cụ thể:

- + Cải cách thể chế hành chính: thực hiện 4/4 nội dung so với kế hoạch, đạt 100%.
- + Cải cách thủ tục hành chính: thực hiện 7/7 nội dung so với kế hoạch, đạt 100%.
- + Cải cách tổ chức bộ máy: thực hiện 4/4 nội dung so với kế hoạch, đạt 100%.
- + Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: thực hiện 4/4 nội dung so với kế hoạch, đạt 100%.
- + Cải cách tài chính công: hoàn thành nội dung so với kế hoạch, đạt 100%.
- + Hiện đại hóa nền hành chính: thực hiện 2/2 nội dung so với kế hoạch, đạt 100%.

- Công tác kiểm tra cải cách hành chính:

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 05/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Sở Nội vụ đã xây dựng Kế hoạch số 16/KH-SNV ngày 31/3/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 tại Sở Nội vụ; ban hành Quyết định số 83/QĐ-SNV ngày 27/5/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 thuộc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng và Thông báo số 01/TB-TKT ngày 30/5/2016 của Tổ trưởng Tổ kiểm tra về việc kiểm tra

công tác cải cách hành chính đối với các Phòng, Ban thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ năm 2016.

Theo đó, Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính thuộc Sở Nội vụ đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 05/09 đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch đề ra bao gồm các phòng, ban: Công chức, viên chức; Văn phòng; Thi đua - Khen thưởng; Tôn giáo và Chi cục Văn thư - Lưu trữ, tiến hành kiểm tra xoay quanh các nội dung: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế hành chính; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính và tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh. Qua quá trình kiểm tra, các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra cơ bản thực hiện tốt các nội dung theo yêu cầu; thông qua đó, Tổ kiểm tra cũng đã đề xuất xử lý các vấn đề mà các đơn vị còn hạn chế và thực hiện báo cáo hướng khắc phục theo quy định (*Có kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Thông báo số 02/TB-TKT ngày 07/11/2016 của Tổ trưởng Tổ kiểm tra*).

- Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 05/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Sở Nội vụ đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-SNV ngày 10/3/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016 tại Sở Nội vụ. Theo đó, Sở đã thực hiện triển khai 06 nội dung như: *Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Trung ương và của tỉnh; triển khai và theo dõi kết quả thực hiện đối với Kế hoạch số 24/KH-SNV ngày 21/10/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; việc ứng dụng phần mềm một cửa điện tử trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị; các văn bản chỉ đạo, điều hành xét thấy liên quan đến công tác cải cách hành chính; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 của cơ quan; các quy định của pháp luật về quản lý, tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức; quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong việc giải quyết các công việc của tổ chức, cá nhân. Riêng nội dung liên quan đến đánh giá kết quả điểm chỉ số cải cách hành chính; Kết quả kiểm tra cải cách hành chính; tình hình, kết quả cải cách hành chính của tỉnh và các vấn đề nổi cộm trong thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan chưa triển khai thực hiện, do chờ Hội nghị triển khai công tác cải cách hành chính năm 2016 kết thúc, trên cơ sở đó cơ quan sẽ triển khai thực hiện, mức độ triển khai đạt 100% theo kế hoạch đề ra.*

Ngay từ những tháng đầu năm, Sở Nội vụ đã xây dựng Kế hoạch số 09/KH-SNV ngày 11/3/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc phát động phong trào thi đua năm 2016 đến toàn thể công chức, viên chức và nhân viên lao động, xây dựng 08 nội dung thi đua, trong đó đề cập đến công tác cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian giải quyết công việc của cơ quan. Cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt cho cá nhân, tổ chức.

Riêng nguồn kinh phí triển khai các hoạt động cải cách tại Sở Nội vụ được trích từ nguồn kinh phí phân bổ hàng năm theo quy định.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

Căn cứ vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh trong năm 2016, Sở Nội vụ đã tiến hành đăng ký xây dựng các văn bản:

- *Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 22/8/2013 về việc quy định công tác văn thư lưu trữ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

- *Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

- *Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND về việc ban hành quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết sửa đổi Điều 1 của Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014-2020”*

Đồng thời căn cứ Công văn số 740/UBND-NC ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung các quyết định của UBND tỉnh có quy định chưa phù hợp quy định pháp luật trên cơ sở Kết luận số 2012/KL-ĐCTLN ngày 20/6/2016 của Bộ Tư pháp, theo đó đơn vị đã và đang tiến hành dự thảo các quyết định theo Kết luận nêu trên đối với 03 văn bản:

- *Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 về việc quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014-2020;*

- *Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế công chức số lượng người làm việc, tuyển dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

- *Quyết định thay thế Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 về việc phân cấp và ủy quyền giải quyết công việc quản lý hành chính nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.*

Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Nội vụ đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 05/07 văn bản quy phạm pháp luật, đạt tỷ lệ 71,4%. Riêng đối với các dự thảo văn bản:

- *Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND và Quyết định thay thế Quyết định số 68/QĐ-UBND đang trong quá trình lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động của văn bản, ước thực hiện đến ngày 31/12/2016 đạt 100% khối lượng các văn bản tham mưu trình UBND tỉnh theo quy định.*

Tiến độ tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật so với chương trình đã đăng ký cũng như chất lượng văn bản quy phạm pháp luật cơ bản được đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, đối với 02 văn bản *Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND và Quyết định thay thế Quyết định số 68/QĐ-UBND* theo Kết luận số 2012/KL-ĐCTLN ngày 20/6/2016 của Bộ Tư pháp thực hiện tương đối chậm, do một số nguyên nhân khách quan.

Trên tinh thần Công văn số 201/STP-XD&KTBPPL ngày 30/3/2016 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc đôn đốc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh theo Công văn số 11/UBND-NC ngày 06/01/2016; Sở Nội vụ đã tiến hành kiểm tra, rà soát và đề xuất hướng bãi bỏ TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-

UBND ngày 26/11/2014 ban hành quy định về điều kiện, quy trình tuyển chọn, chính sách hỗ trợ, đào tạo bồi dưỡng sinh viên tốt nghiệp đại học bố trí làm nhiệm vụ như công chức tại các xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014-2018 (gọi tắt Đề án 70) để không trái quy định tại Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, Sở Nội vụ đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương với tổng số 29/29 văn bản được rà soát (trong đó: 03 văn bản hết hiệu lực toàn bộ; 26 văn bản còn hiệu lực và 01 văn bản cần sửa đổi, bổ sung), thông qua rà soát chưa phát hiện văn bản nào thuộc phạm vi cần rà soát theo quy định tại Khoản 3 Điều 74 Luật Đầu tư năm 2014, không văn bản thuộc phạm vi rà soát theo Kế hoạch số 30/KH-UBND của UBND tỉnh và không văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước nhưng có các quy định về tổ chức, bộ máy và biên chế, đạt 100% yêu cầu đề ra.

Để đảm bảo công tác thi hành pháp luật thực hiện có hiệu quả, Sở Nội vụ chú trọng công tác kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật. Tại Sở có bố trí phân công công chức phụ trách pháp chế thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra văn bản, kịp thời phát hiện, kiến nghị phòng, ban chuyên môn trong việc điều chỉnh các văn bản vi phạm dẫn hết hiệu lực, vi phạm không phù hợp,... qua đó góp phần nâng cao tính pháp lý, hạn chế tối đa việc điều chỉnh, sửa đổi.

Bên cạnh đó, công tác triển khai văn bản QPPL luôn được Sở Nội vụ quan tâm triển khai thực hiện, cụ thể đã tiến hành triển khai các văn bản:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014;
- Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;
- Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;
- Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Nội dung triển khai được tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp hội nghị và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ, đạt 100% kế hoạch đề ra.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-SNV ngày 27/01/2016 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 tại Sở Nội vụ. Theo đó, Sở đã tiến hành rà soát, đánh giá tác động cũng như việc tính chi phí tuân thủ đối với 02 TTHC (phê duyệt điều lệ hội và báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội) theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định, đạt 100% kế hoạch đề ra với kết quả sau khi thực thi phương án đơn giản hóa như sau:

- Thủ tục phê duyệt điều lệ hội:

Thời hạn giải quyết

+ Quyết định số 2658/QĐ-UBND: quy định 30 ngày (trong đó Sở Nội vụ thẩm định: 20 ngày, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 10 ngày);

+ Sau khi thực thi phương án đơn giản hóa: còn 25 ngày (trong đó Sở Nội vụ thẩm định: 15 ngày, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 10 ngày).

- Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội:

Thời hạn giải quyết

+ Quyết định số 2658/QĐ-UBND: quy định 25 ngày (trong đó Sở Nội vụ thẩm định: 15 ngày, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 10 ngày);

+ Sau khi thực thi phương án đơn giản hóa: còn 15 ngày (trong đó Sở Nội vụ thẩm định: 08 ngày, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt: 07 ngày).

Đồng thời, Sở Nội vụ đang xem xét tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định đối với 02 thủ tục hành chính nêu trên theo hướng thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, dự kiến tham mưu trình UBND tỉnh trong quý IV năm 2016.

Tiếp tục tổ chức triển khai và theo dõi kết quả thực hiện đối với Kế hoạch số 24/KH-SNV ngày 21/10/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính, thông qua 12 nhiệm vụ cụ thể, thực hiện phân công từng phòng ban chuyên môn trong việc thực hiện Kế hoạch, trong đó Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo tiến độ đề ra, định kỳ báo cáo 06 tháng, năm về kết quả thực hiện theo nội dung, thời gian quy định.

Ngoài ra, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 đối với thủ tục thi tuyển công chức thuộc lĩnh vực công chức, viên chức; đồng thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện đối với 08 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thi đua khen thưởng, do đơn giản hóa thành phần hồ sơ cho phù hợp với thực tế.

Tiếp tục duy trì thực hiện việc niêm yết 65/65 thủ tục hành chính thuộc 08 lĩnh vực: chính quyền địa phương, công chức – viên chức, công tác thanh niên, thi đua khen thưởng, tôn giáo, tổ chức phi chính phủ (Đơn vị sự nghiệp công lập; Đơn vị sự nghiệp hành chính), tổ chức phi chính phủ (Hội - Quỹ) và văn thư – lưu trữ tại Bộ phận tiếp

nhận và trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ tại địa chỉ www.sonoivu.soctrang.gov.vn và trên Trang một cửa điện tử <http://motcua.sonoivu.soctrang.gov.vn>, đạt 100% tỷ lệ thủ tục hành chính được niêm yết.

Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Nội vụ chưa tiếp nhận các trường hợp phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Ngoài ra, Sở còn thực hiện việc công bố đường dây nóng tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị, đánh giá của tổ chức, cá nhân về thái độ phục vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Nội vụ, có thể thấy công tác cải cách hành chính, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức luôn được Sở Nội vụ quan tâm triển khai thực hiện, từng bước tiến tới môi trường hành chính công hiệu quả, hiện đại.

Bên cạnh đó, Sở Nội vụ luôn tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở và có hướng xử lý nghiêm đối với các trường hợp yêu cầu bổ sung thêm thành phần hồ sơ so với quy định, cũng như việc lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản hoặc giải quyết hồ sơ quá hạn mà không có lý do chính đáng, tính đến thời điểm báo cáo chưa ghi nhận trường hợp có dấu hiệu sai phạm.

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức trong kỳ báo cáo là 319 hồ sơ, trong đó số hồ sơ mới tiếp nhận 319 hồ sơ, số hồ sơ kỳ trước chuyển qua 0 hồ sơ. Trong đó:

Kết quả giải quyết TTHC:

- Số hồ sơ đã giải quyết: 275 hồ sơ, trong đó:

+ Trả đúng hạn: 273 hồ sơ;

+ Trả quá hạn: 02 hồ sơ. đạt tỷ lệ 85.37%

- Số hồ sơ đang giải quyết: 44 hồ sơ, trong đó:

+ Chưa đến hạn: 44 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tiếp tục duy trì ổn định theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 bao gồm 06 đơn vị thuộc và 03 đơn vị trực thuộc Sở; đồng thời, căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Sở Nội vụ đã quán triệt nội dung tinh thần Chỉ số 26/CT-TTg, tiến hành sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Sở Nội vụ, dự kiến sẽ ban hành trong quý IV năm 2016.

Tình hình thực hiện biên chế tại Sở Nội vụ thể hiện theo bảng thống kê sau:

Stt	Sở Nội vụ	Biên chế được giao trong năm 2016	Biên chế công chức hiện có mặt	Biên chế công chức hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	Số lượng người hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ	Biên chế chưa thực hiện	
						Công chức	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
	Tổng cộng	54	42	4	5	6	5
I	Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở	32	26	4	1	5	1
1	Lãnh đạo Sở	4	3			1	
2	Văn phòng Sở	7	5	4	1	1	1
3	Phòng Công chức, Viên chức	6	5			1	

4	Phòng Tổ chức biên chế và TCPCP	4	3			1	
5	Phòng Xây dựng chính quyền và CTTN	5	5				
6	Phòng Cải cách hành chính	4	3			1	
7	Thanh tra Sở	2	2				
II	Ban tôn giáo	8	5		2		1
III	Ban Thi đua - Khen thưởng	8	6		2		1
IV	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	6	5			1	2

Theo đó:

- Biên chế công chức được giao năm 2016: 54 người. Số lượng biên chế công chức hiện có mặt: 42 người.

- Số lượng người làm việc được giao năm 2016: 09 người. Số lượng người làm việc hiện có mặt: 09 người.

- Số lượng người hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ (không bao gồm người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ):

+ Tổng số lượng người hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính: 05 người.

Tính đến ngày 25/10/2016, công tác nội vụ đạt được kết quả trên các mặt như sau:

- Công tác cải cách hành chính (CCHC)

Tiếp tục đẩy mạnh Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn II, 2016 – 2020. Cũng như tăng cường công tác CCHC nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hành chính, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định ban hành chỉ số CCHC của các Sở ngành, cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; các Kế hoạch thực hiện, tuyên truyền, kiểm tra CCHC năm 2016 cũng đã được triển khai thực hiện.

Phối hợp Công đoàn viên chức và Đoàn Khối các cơ quan tổ chức Hội thi tìm hiểu CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2016. Sở Nội vụ phối hợp Công đoàn viên chức tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2016 – 2020. Cung cấp đến Bộ Nội vụ thông tin phục vụ xây dựng Bản tin điện tử CCHC. Đồng thời, tổng hợp thông tin xây dựng Chuyên trang Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng.

Hoàn thành kiểm tra công tác CCHC năm 2016 tại 10/10 cơ quan, đơn vị, đạt 100% theo Kế hoạch và tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên phạm vi 05 dịch vụ hành chính công với 1.849 phiếu.

Hoàn thành báo cáo tổng hợp kết quả tự đánh giá chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC tỉnh Sóc Trăng, theo đó Bộ Nội vụ công bố chỉ số CCHC năm 2015, tỉnh Sóc Trăng xếp hạng thứ 27, tăng 06 bậc so với năm 2014. Riêng đối với Chỉ số CCHC trong tỉnh, Sở Nội vụ đã hoàn thành báo cáo tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC tại các Sở, Ban ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2015 (dự kiến cuối tháng 10/2016).

Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện Đề án tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2003 – 2015, theo đó toàn tỉnh có 37 công chức thực hiện CCHC, đảm bảo bố trí đúng quy định, trình độ chuyên môn phù hợp và đáp ứng nhu cầu công việc. Báo cáo kết quả 01 năm triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, theo yêu cầu của Bộ Nội vụ. Báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử và một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí. Đăng ký danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020 với 126 thủ tục.

- Tổ chức bộ máy, biên chế và tổ chức phi chính phủ

Tiếp tục công tác kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Bộ, ngành trung ương, Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 02 cơ quan, đơn vị¹ và tham gia góp ý dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 10 cơ quan² (đến nay đã có 15 cơ quan, đơn vị được ban hành Quyết định); tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập 04 tổ chức, đơn vị³; giải thể 03 đơn vị⁴; kiện toàn 01 Hội đồng⁵; phê duyệt 03 Phương án, Đề án⁶; đổi tên Trung tâm Dạy nghề và giáo dục thường xuyên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên đối với 11 đơn vị cấp huyện.

Trình Chủ tịch UBND tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước (2.089 chỉ tiêu, giảm 37 so với năm 2015); tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (24.199 chỉ tiêu) và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (2.332 chỉ tiêu) tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, thuộc Sở, Ban ngành tỉnh Sóc Trăng năm 2016. Tiếp tục tổng hợp báo cáo kết quả sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2015 và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2017 của các cơ quan, đơn vị.

+ *Công tác Hội và tổ chức phi chính phủ*: Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập một số tổ chức Ban, Hội⁷; giải thể 02 Hội⁸; phê duyệt Điều lệ 02 Hội⁹; chỉ đạo kiện toàn tổ chức và hoạt động của 02 Hội¹⁰; cho phép Hội sinh viên

¹ Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

² Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Y tế; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo.

³ Ban Chỉ đạo thực hiện Tháng thanh niên và chiến dịch tình nguyện hè tỉnh Sóc Trăng năm 2016; Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS & THPT Thạnh Phú trên cơ sở tổ chức lại Trường THCS & THPT Thạnh Phú thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (Ban Quản lý dự án 1) và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn (Ban Quản lý dự án 2) trực thuộc UBND tỉnh.

⁴ Phòng Công chứng số 1 tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Sở Tư pháp; Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Sóc Trăng trực thuộc UBND thành phố Sóc Trăng và Công ty Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Sóc Trăng trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng;

⁵ Hội đồng xác định nhiệm vụ và tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Sóc Trăng.

⁶ Phương án bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng viên chức giai đoạn 2016 – 2018 đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp; Đề án sắp xếp, kiện toàn các Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

⁷ Ban liên lạc Cựu chiến binh tiểu đoàn Phú Lợi. Xem xét cho phép thành lập Hội Cựu giáo chức huyện Long Phú, Hội Hữu nghị Việt Nam – Campuchia và Hội hữu nghị Việt Nam – Trung Quốc, tỉnh Sóc Trăng.

⁸ Hội Y Dược học Việt Nam tỉnh Sóc Trăng và Chi hội Dược học Việt Nam tỉnh Sóc Trăng

⁹ Hội Doanh nhân Cựu chiến binh; Điều lệ sửa đổi của Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Sóc Trăng.

Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Sóc Trăng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2011 – 2016 và phê chuẩn thành viên của Ban Đại diện Hội Người Cao tuổi tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2016 – 2021; Trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh cho ý kiến về việc đề nghị đổi tên của Hội Hữu nghị nhân dân các nước tỉnh Sóc Trăng thành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Sóc Trăng; dự thảo Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo tình hình hoạt động của các Hội và việc thành lập các Hội mới và báo cáo số lượng Hội và biên chế được giao đối với các Hội có tính chất đặc thù. Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của các Hội, Quý năm 2015 tỉnh Sóc Trăng.

Thỏa thuận thành lập Hội Nạn nhân chất độc dacam/dioxin cấp xã thuộc huyện Mỹ Tú (03 xã: Mỹ Phước, Long Hưng và Mỹ Tú).

+ Công chức, công vụ

Tình hình triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế: tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính thẩm tra 04 đợt tinh giản biên chế (bao gồm đợt trình lại bổ sung) với tổng số 344 trường hợp (đợt năm 2015 là 190 trường hợp, đợt I/2016 là 82 trường hợp, đợt II/2016 là 72 trường hợp), kết quả được Bộ Nội vụ thống nhất giải quyết tinh giản biên chế cho 229 trường hợp. Tổng hợp, thẩm định danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế đợt 1 năm 2017 của các cơ quan, đơn vị.

+ *Công tác tuyển dụng và thi nâng ngạch công chức:* Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh:

Lập danh sách cử cán bộ, công chức tỉnh Sóc Trăng dự thi nâng ngạch từ chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp năm 2017.

Tổ chức kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2015 – 2016 tỉnh Sóc Trăng.

Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức và thành lập Hội đồng thi tuyển công chức, Ban giám sát kỳ thi tuyển công chức tỉnh Sóc Trăng năm 2016.

Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức và thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp thuộc một số đơn vị¹¹; xem xét cho phép tuyển dụng viên chức tại một số Hội đặc thù tỉnh Sóc Trăng.

+ *Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:* Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo theo địa chỉ sử dụng tỉnh Sóc Trăng; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2016 – 2020. Xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Đề án ST150 (dự kiến cuối tháng 10). Quyết định hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh 62 trường hợp. Quyết định cử công chức, viên chức học đại học, sau đại học 134 trường hợp; dự tuyển đại học, sau đại học 184 trường hợp.

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 (đến nay đạt trên 80% theo Kế hoạch). Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017 để xây dựng Kế hoạch và tổng hợp rà soát nhu cầu đào tạo chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại các cơ quan, đơn vị. Tổ chức Hội nghị sơ kết 10 năm công tác cử tuyển trên địa bàn tỉnh.

¹⁰ Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo và Hội Thân nhân Việt kiều, tỉnh Sóc Trăng.

¹¹ Huyện Trần Đề, huyện Mỹ Xuyên, huyện Long Phú, thị xã Ngã Năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thực hiện tốt công tác quản lý công chức, viên chức theo quy định. Sở Nội vụ thực hiện tốt công tác bổ nhiệm ngạch, tiếp nhận, điều động, chuyển công tác; thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn... Đặc biệt là tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác cán bộ (điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, không kéo dài thời gian và thôi giữ chức vụ) đối với chức danh lãnh đạo chủ chốt Sở, ngành 80 trường hợp.

Công tác tổng hợp báo cáo tình hình quản lý công chức, viên chức được thực hiện thường xuyên theo định kỳ.

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp nhận, xem xét giải quyết và chuyển đơn thư, khiếu nại tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (trong đó, khiếu nại về chính sách 13 đơn, tố cáo 10 đơn). Hoàn thành thanh tra 05 đơn vị, kiểm tra 07 cơ quan, đơn vị, đạt 100% theo Kế hoạch năm 2016. Phối hợp xử lý, kiểm điểm trách nhiệm đối với sai phạm tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng. Báo cáo tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2015; báo cáo công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo từ 01/7/2014 đến nay. Tổng hợp báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các huyện.

- Công tác xây dựng chính quyền và công tác thanh niên

Công tác xây dựng chính quyền cơ sở

Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: trình Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu cử bổ sung chức danh Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2011 – 2016; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện nhiệm kỳ 2016 – 2021 đối với 11/11 đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh; xin chủ trương Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bầu cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2017 – 2019 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Sở Nội vụ thỏa thuận nâng ngạch, chuyển xếp lương 160 trường hợp, nâng lương trước thời hạn 88 trường hợp, thỏa thuận tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã 166 trường hợp, thỏa thuận tuyển dụng công chức cấp xã 09 trường, thỏa thuận điều động và chuyển công tác 04 trường hợp. Gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp kinh phí nghỉ việc và trợ cấp theo trình độ chuyên môn đối với 207 người hoạt động không chuyên trách cấp xã (quy định theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND; Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sóc Trăng). Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp kinh phí đóng BHXH bắt buộc đối với 2.318 người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg về công tác dân vận.

+ *Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 – 2021*: với sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND cùng với sự tập trung của các Sở, Ban ngành và UBND các cấp, công tác bầu cử trên địa bàn tỉnh được tiến hành hết sức tập trung, đúng quy định. Kết quả tỉnh Sóc Trăng bầu được 06/07 đại biểu Quốc hội do Hội đồng Bầu cử Quốc gia ấn định, 55/55 đại biểu HĐND cấp tỉnh được ấn định; 370/372 đại biểu HĐND cấp huyện được ấn định và 3.063/3.090 đại biểu HĐND cấp xã được ấn định. Tại Hội nghị tổng kết công tác

bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh đã báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm thực tiễn và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị khen thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho 05 tập thể và 03 cá nhân và trao tặng Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho 100 tập thể và 98 cá nhân có thành tích trong phục vụ công tác bầu cử tại địa phương.

+ *Địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính:*

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ công nhận xã đảo tỉnh Sóc Trăng (đối với các xã thuộc huyện Cù Lao Dung và 03 xã thuộc huyện Kế Sách). Thực hiện Kế hoạch xác định lại đường địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã bị phá vỡ, biến dạng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Dự án 513: Sở Nội vụ có văn bản đề nghị các đơn vị hành chính cấp huyện phối hợp với đơn vị thi công để tiến hành rà soát đường địa giới, xác định vị trí chôn mốc thuộc gói thầu số ST – 01 và phối hợp Trung tâm Quản lý và cung cấp dịch vụ định vị vệ tinh thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác khép kín đường địa giới hành chính các cấp theo Kế hoạch. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Dự án 513 tỉnh Sóc Trăng năm 2012 – 2015, kết quả sử dụng và nhu cầu kinh phí thực hiện Dự án 513 của tỉnh Sóc Trăng. Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường nội dung điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020 do Sở Nội vụ thực hiện.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã rà soát lại các đơn vị cấp xã đủ tiêu chuẩn và tiến hành lập hồ sơ đề nghị công nhận xã An toàn khu theo quy định tại Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, quy trình thủ tục công nhận xã An toàn khu, vùng an toàn khu.

+ *Xây dựng nông thôn mới:* Thẩm định tiêu chí số 18 về xây dựng nông thôn mới đối với xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu; xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên. Hướng dẫn Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện, thị xã thực hiện tiêu chí số 18 “Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh” trong xây dựng xã, huyện nông thôn mới tại tỉnh Sóc Trăng.

+ *Công tác quản lý nhà nước về thanh niên:*

Trình UBND tỉnh ban hành một số Kế hoạch: Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2016 – 2020; thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009; quản lý nhà nước thanh niên năm 2016. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; báo cáo Bộ Nội vụ thống kê đối tượng thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 – 1975 (100 trường hợp). Báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2012 – 2015.

Đề nghị UBND cấp huyện tổng hợp số liệu thanh niên xung phong đề nghị hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

Phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức Chương trình gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo Đảng, chính quyền với thanh niên năm 2016.

Tiếp tục theo dõi tình hình công tác của ứng viên Đề án thu hút trí thức trẻ về công tác tại xã bãi ngang, ven biển (ĐA 500) và Đề án thu hút sinh viên về làm nhiệm vụ

vụ như công chức tại các xã trên địa bàn tỉnh (Đề án 70). Tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện 02 Đề án trên.

- Lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo

Tiếp tục nắm tình hình hoạt động tôn giáo, giải quyết đúng chính sách, quy định pháp luật. Sở Nội vụ tiếp nhận và giải quyết 132 hồ sơ của tổ chức, cá nhân tôn giáo.

Sở Nội vụ tổ chức tiếp các đoàn chức sắc tôn giáo đến chúc tết, nhân dịp này tuyên truyền thực hiện tốt phương châm “tốt đời, đẹp đạo”; riêng tại các cơ sở thờ tự trên địa bàn tỉnh cũng tổ chức các lễ hội, hoạt động thu hút nhiều tính đồ tham dự. Gửi thư chúc mừng Đại lễ Phật Đản (PL. 2560 – DL.2016) đến các cơ sở thờ tự Phật giáo trong tỉnh, tổ chức các đoàn tham dự Đại lễ Phật Đản tại lễ đài 11 huyện, thị xã, thành phố và lễ đài của Ban Trị sự GHPG Việt Nam tỉnh Sóc Trăng.

Tiếp tục phối hợp cùng với các ngành chức năng và địa phương theo dõi, nắm rõ tình hình hoạt động tôn giáo để giải quyết đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước về các yêu cầu hoạt động, sinh hoạt cũng như khiếu nại, khiếu kiện của các tôn giáo. Theo dõi tình hình diễn biến và báo cáo đề xuất hướng giải quyết vụ việc tại Nhà thờ Tin Lành Phường 6, thành phố Sóc Trăng. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với tổ chức tôn giáo và chức sắc tiêu biểu của các tôn giáo.

Trong quý IV sẽ tổ chức Hội nghị tập huấn công tác tôn giáo cho 776 cán bộ cấp huyện và cấp áp phụ trách tôn giáo trên toàn tỉnh.

- Lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng

Trình UBND tỉnh ban hành quy chế thi đua các Doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng; ban hành Kế hoạch Tuyên truyền và khen thưởng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Cả nước xây dựng nông thôn mới” tỉnh Sóc Trăng; ban hành quy chế thi đua các Doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng; ban hành Quyết định quy định tiêu chí thi đua trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; phê duyệt Đề án giải báo chí tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2021. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua 05 năm (2016 – 2020); báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua tỉnh Sóc Trăng năm 2015 và đăng ký giao ước thi đua năm 2016; báo cáo hoạt động cụm, khối thi đua tỉnh Sóc Trăng năm 2015.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xét duyệt đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cấp tỉnh. Có văn bản đề nghị các đơn vị cấp huyện tiến hành rà soát, trình khen thưởng Huân chương Độc lập các hạng cho những gia đình có nhiều liệt sĩ theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Nội vụ.

Triển khai thực hiện Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với những cá nhân, đơn vị có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ và hoạt động phong trào khác. Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh khen tặng các danh hiệu: 3.770 Bằng khen (trong đó, 680 tập thể và 3.090 cá nhân); 43 Cờ thi đua; 570 Tập thể lao động xuất sắc; 16 Đơn vị quyết thắng và 233 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét khen tặng các hình thức kháng chiến, như danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 145 cá nhân (trong đó, phong tặng 26 cá

nhân, truy tặng 119 cá nhân). Huy chương kháng chiến các hạng 39 trường hợp (trong đó: tặng 38 trường hợp, truy tặng 01 trường hợp). Huân chương kháng chiến các hạng 18 trường hợp (trong đó: tặng 07 trường hợp, truy tặng 11 trường hợp) và khen các phần thưởng cao quý của nhà nước với 142 trường hợp (Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ và danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc).

Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với những cá nhân, đơn vị có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ và hoạt động phong trào khác.

- Lĩnh vực quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ

+ *Công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ:*

Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức là nguồn nộp lưu tài liệu vào lưu trữ. Sở Nội vụ báo cáo Cục Văn thư lưu trữ nhà nước tình hình quản lý, thu nhập tài liệu của các cơ quan, tổ chức cấp huyện là nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử. Tổng hợp tình hình quản lý tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức cấp huyện. Có văn bản hướng dẫn công tác văn thư, lưu trữ theo quy định tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

+ *Công tác thực hiện nhiệm vụ Lưu trữ lịch sử:*

Thực hiện Kế hoạch công tác văn thư lưu trữ năm 2016. Sở Nội vụ hoàn chỉnh, số hóa tài liệu UBND tỉnh; thẩm định tài liệu hết giá trị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Sóc Trăng giai đoạn 1997 – 2001, Công ty Điện lực tỉnh Sóc Trăng, Sở Kế hoạch và Đầu tư giai đoạn 2006 -2010. Tổ chức kiểm tra tài liệu chính lý, lựa chọn tài liệu và thu thập hồ sơ, tài liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2005 – 2012 nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác văn thư lưu trữ năm 2016 (đến nay đã hoàn thành kiểm tra 04/07 cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch).

Hoàn thành xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2017 Dự án kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Kế hoạch tổ chức lễ trao trả tài liệu, hồ sơ cán bộ đi B của tỉnh Sóc Trăng.

Công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, giữa Sở với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện được Sở Nội vụ quan tâm thực hiện, xác lập quan hệ giữa các cấp hành chính cũng như linh hoạt trong việc xử lý vấn đề, các sự việc phát sinh cũng như quy định rõ các công việc giữa các cơ quan, đơn vị với nhau, nhằm xác định rõ trách nhiệm chính và trách nhiệm liên đới của từng cơ quan, đơn vị, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

Sở Nội vụ đã hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu chức danh của từng công chức, viên chức và người lao động cơ quan theo quy định của pháp luật, dự kiến trong quý IV năm 2016, Sở Nội vụ sẽ tiến hành triển khai Đề án vị trí việc làm đến công chức, viên chức và người lao động của Sở theo quy định.

Đồng thời, triển khai, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 22/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2015 của Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tinh giản biên chế. Sở Nội vụ đã xây

Rà soát, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện tốt quy chế hoạt động của cơ quan; duy trì thực hiện phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó:

5. Cải cách tài chính công

5.1. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh tài Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

Hàng năm trên cơ sở Kế hoạch số 01/KH-SNV ngày 02/01/2014 của Giám đốc Sở Nội vụ quy định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Sở Nội vụ đều thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, riêng trong năm 2016, Sở Nội vụ không có trường hợp thuộc đối tượng chuyển đổi theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

Việc cử công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được Sở Nội vụ thực hiện đúng đối tượng, phù hợp với vị trí việc làm của mỗi người, đúng quy định của pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng không ảnh hưởng đến việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức.

Hàng năm trên cơ sở Kế hoạch số 01/KH-SNV ngày 02/01/2014 của Giám đốc Sở Nội vụ quy định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Sở Nội vụ đều thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, riêng trong năm 2016, Sở Nội vụ không có trường hợp thuộc đối tượng chuyển đổi theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

Việc cử công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được Sở Nội vụ thực hiện đúng đối tượng, phù hợp với vị trí việc làm của mỗi người, đúng quy định của pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng không ảnh hưởng đến việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức.

Hàng năm trên cơ sở Kế hoạch số 01/KH-SNV ngày 02/01/2014 của Giám đốc Sở Nội vụ quy định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Sở Nội vụ đều thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, riêng trong năm 2016, Sở Nội vụ không có trường hợp thuộc đối tượng chuyển đổi theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

Việc cử công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được Sở Nội vụ thực hiện đúng đối tượng, phù hợp với vị trí việc làm của mỗi người, đúng quy định của pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng không ảnh hưởng đến việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức.

Hàng năm trên cơ sở Kế hoạch số 01/KH-SNV ngày 02/01/2014 của Giám đốc Sở Nội vụ quy định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Sở Nội vụ đều thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, riêng trong năm 2016, Sở Nội vụ không có trường hợp thuộc đối tượng chuyển đổi theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

Việc cử công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được Sở Nội vụ thực hiện đúng đối tượng, phù hợp với vị trí việc làm của mỗi người, đúng quy định của pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng không ảnh hưởng đến việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức.

quy định Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 25/QĐ-SNV ngày 19/02/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ, quản lý, sử dụng tài sản công năm 2016; thực hiện quy trình về quản lý tài sản, mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị, phục vụ cho công tác, quy định chế độ chi tiêu cho tiếp khách phù hợp, thường xuyên.

Mức độ công khai minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính: các khoản thu chi trong phạm vi tổng dự toán được Sở Nội vụ đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật; chấp hành các thủ tục chi tiêu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; tất cả các khoản thu Sở Nội vụ đã thực hiện nộp vào ngân sách, lập dự toán và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự toán cho phép sử dụng; thực hiện báo cáo công khai tài chính 6 tháng, quý năm theo quy định.

Xây dựng mức chi tăng thu nhập dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Mức chi tăng thu nhập của công chức và nhân viên cơ quan thực hiện trên cơ sở mức hoàn thành nhiệm vụ, cụ thể:

- Trong năm công chức, viên chức và nhân viên cơ quan được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được hưởng 100% hệ số tăng thu nhập.

- Trong năm công chức và nhân viên cơ quan được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực thì bị trừ 0.2 so với hệ số tăng thu nhập.

- Trong năm công chức và nhân viên cơ quan được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì bị trừ 0.5 so với hệ số tăng thu nhập.

Kết quả thực hiện tăng thu nhập cho công chức và nhân viên:

Mỗi quý Sở Nội vụ đều tạm ứng 35.000.000 đồng/quý chi tăng thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và nhân viên để chia theo hệ số đã được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và được chuyển vào tài khoản của mỗi công chức, nhân viên. Thu nhập tăng thêm bình quân cho mỗi công chức, nhân viên nhận được là **15 triệu đồng**. Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tạo nguồn thu nhập tăng thêm cho đội ngũ công chức, viên chức trên cơ sở chỉ đúng định mức, tiêu chuẩn, đúng chế độ quy định. Số tiền tiết kiệm được từ các khoản chi hành chính được Sở thực hiện chi cho mục đích phúc lợi, chi thu nhập tăng thêm và khen thưởng, kịp thời động viên tinh thần cho công chức, viên chức nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc, góp phần nâng cao mức thu nhập, tạo động lực phấn khởi để công chức, viên chức an tâm công tác. Để thực hiện được công việc trên. Sở Nội vụ đã áp dụng các biện pháp thực hành tiết kiệm như: thực hiện các định mức chi hành chính theo quy định; giảm tối đa việc chi tiếp khách; hạn chế làm việc thêm ngoài giờ; tiết kiệm điện, nước, điện thoại, xăng xe và văn phòng phẩm.

Kết quả ứng dụng các phần mềm quản lý, điều hành ngân sách: thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán MISA trong quản lý ngân sách, tài sản cơ quan, đảm bảo đầy đủ, thuận tiện cho việc tra cứu, mang lại hiệu quả cao.

5.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó:

Trên cơ sở Kế hoạch số 16/KH-SNV ngày 31/3/2016 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2016, Sở Nội vụ đã thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính, trong đó tiến hành kiểm tra công tác cải cách tài chính công tại 03 đơn vị trực thuộc Sở. Năm 2016, 03 đơn vị trực thuộc đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định (ban hành mới : 02; sửa đổi, bổ sung: 01).

Mức chi tăng thu nhập được các đơn vị trực thuộc thực hiện như sau:

+ Trường hợp trong năm công chức và nhân viên cơ quan được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì được hưởng 100% hệ số tăng thu nhập;

+ Trường hợp trong năm công chức và nhân viên cơ quan được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực thì bị trừ 0.2 so với hệ số tăng thu nhập.

+ Trường hợp trong năm công chức và nhân viên cơ quan được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì bị trừ 0.5 so với hệ số tăng thu nhập.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của đơn vị

Trên cơ sở Kế hoạch số 05/KH-SNV ngày 27/01/2016 về việc ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó xác định 6 nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2016 liên quan đến công tác hiện đại hóa nền hành chính như: tiến hành kiểm tra nâng cấp phần mềm kaspersky; đề nghị cung cấp hộp thư điện tử; đưa vào vận hành Trang thông tin một cửa điện tử; đề nghị hỗ trợ việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; duy trì việc đăng tin bài trên website và các công việc khác xét thấy cần thiết. Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Nội vụ cơ bản thực hiện được 5/6 nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra, đạt tỷ lệ 83,3%. Riêng việc đề nghị hỗ trợ cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, Sở Nội vụ chưa triển khai thực hiện được do chưa nhận được sự hỗ trợ từ Sở Thông tin và Truyền thông.

Tại Sở Nội vụ hiện tại đang duy trì áp dụng phần mềm lotus note trong việc quản lý văn bản; phần mềm kế toán MISA... đồng thời duy trì sử dụng mạng nội bộ (LAN) trong trao đổi công việc giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Đội ngũ công chức, viên chức Sở từng bước tăng cường sử dụng hộp thư điện tử và văn bản điện tử trong xử lý công việc, trong đó duy trì sử dụng 55 hộp thư cá nhân, 01 hộp thư của Sở và 09 hộp thư của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, đạt 100% số công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động thực thi công vụ, Sở Nội vụ có bố trí một biên chế phụ trách CNTT, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được tham gia đào tạo, bồi dưỡng CNTT theo quy định.

Hiện tại, Sở Nội vụ thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 đối với 65/65 TTHC và đã đăng ký, đề xuất nâng lên mức độ 3 đối với 12 TTHC thuộc 03 nhóm lĩnh vực (TĐKT: 8 TTHC; TG: 02 TTHC; VTLT: 02 TTHC)...

Sở Nội vụ duy trì, theo dõi, cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ; duy trì đăng tin bài, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, địa phương cũng như cập nhật các tin tức, sự kiện kịp thời.

6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

Đầu năm 2016, Sở Nội vụ đã tiến hành công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 đối với các hoạt động Nội vụ trên các lĩnh vực: công chức, viên chức; tổ chức biên chế, tổ chức phi chính phủ, chính quyền địa phương, công tác thanh niên, thi đua khen thưởng, tôn giáo, văn thư lưu trữ cũng như duy trì chính sách chất lượng thông qua thực hiện 04 cam kết, 07 mục tiêu chất lượng đồng thời kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ thư ký ISO với 11 thành viên theo quy định.

Đồng thời, ngày 22/02/2016 Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-SNV về việc đánh giá nội bộ năm 2016; theo đó, Sở Nội vụ đã tiến hành đánh giá 06 bộ phận (Văn phòng, Ban Tôn giáo, Ban Thi đua, khen thưởng, phòng Công chức, viên chức, Phòng Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ, đại diện lãnh đạo và thư ký ISO), qua đó phát hiện 09 điểm cần lưu ý như: cần điều chỉnh quy trình ISO phù hợp với các Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh; điều chỉnh quy trình quản lý văn bản đi, văn bản đến; sổ tay quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; quy trình xem xét hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; quy trình kiểm soát tài liệu; quy trình kiểm soát hồ sơ; quy trình đánh giá nội bộ; quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp; quy trình hành động khắc phục; điều chỉnh người phụ trách soạn thảo, lãnh đạo phòng, ban, lãnh đạo cơ quan do thay đổi nhân sự cũng như thực hiện phân phối tài liệu/hồ sơ đầy đủ đúng quy định của hệ thống, để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao và hệ thống hoạt động có hiệu quả theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cũng như thực hiện việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết công việc hành chính theo cơ chế một cửa tại Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tiếp tục duy trì theo Quyết định số 403/QĐ-SNV ngày 17/11/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ; đồng thời thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 99/QĐ-SNV ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc ban hành quy định về quy trình giải quyết công việc hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

Số lượng TTHC thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa là 65/65 TTHC, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại các Quyết định.

Tính đến thời điểm báo cáo. Diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả như sau:

- Diện tích tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở là 46,24 m²;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gồm có: máy vi tính, máy photocopy, máy fax, máy scan, máy in, điện thoại cố định, ghế ngồi, bàn làm việc, máy điều hòa nhiệt độ và các trang thiết bị cần thiết khác.

Nhìn chung cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tương đối đảm bảo theo quy định tại Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, phần diện tích để bố trí nơi ngồi chờ cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch chưa đủ 23,12 m² (chưa đạt 50%) theo quy định.

Tại Bộ phận một cửa có bố trí 02 công chức phụ trách tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính và 01 Trưởng Bộ phận do Phó Chánh Văn phòng Sở phụ trách. Công chức Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu về trình độ, chuyên môn được tham gia bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ về lưu trữ, đạo đức công vụ,... được hưởng chế độ phụ cấp 300.000 đồng/01tháng/01người theo quy định tại Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh. Riêng về phần trang phục dành cho công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nội vụ đang xem xét quy định đồng phục.

Trong quá trình thực hiện các giao dịch hành chính giữa Sở Nội vụ với cá nhân, tổ chức, việc áp dụng các biểu mẫu tại phụ lục đính kèm theo Quyết định số 09/2015-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ được Sở Nội vụ duy trì, thực hiện theo quy định.

Tiếp tục duy trì việc trả kết quả hồ sơ hành chính đối với tổ chức, cá nhân. Thông qua hình thức chuyển phát bằng đường bưu điện (trừ trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu nhận trực tiếp). Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Nội vụ đã thực hiện việc trả kết quả hồ sơ hành chính cho tổ chức, cá nhân bằng đường bưu điện tương đương 4.154 bì thư.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

8.1. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân

Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Nội vụ đã tiếp nhận tổng số 23 đơn khiếu nại, tố cáo. Trong đó:

- Khiếu nại: 13 đơn;
- + Khiếu nại liên quan đến đất đai: 01 đơn;
- + Khiếu nại về chính sách: 12 đơn.
- Tố cáo: 10 đơn:
- + Tham nhũng: 01 đơn;
- + Lĩnh vực khác: 09 đơn.

Các đơn khiếu nại, tố cáo nêu trên đều không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan. Sở Nội vụ đã chuyển các đơn khiếu nại, tố cáo đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo được Sở Nội vụ quan tâm thực hiện, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, phân công chuyên viên phụ trách, thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất, đúng tiến độ, chất lượng theo quy định. Đồng thời thực hiện chế độ hội, họp theo quy chế làm việc của Sở hiện hành.

III. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Thuận lợi

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong tiến trình hoạt động của ngành Nội vụ. Vì vậy, ngay từ những tháng đầu năm, được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, lãnh đạo Sở cùng với sự chung sức, đồng lòng của đội ngũ công chức, viên chức và nhân viên Sở Nội vụ, công tác cải cách tại cơ quan từng bước đi vào quỹ đạo, điểm chỉ số CCHC xếp vị trí dẫn đầu trong danh sách các cơ quan, ban ngành, UBND cấp huyện trong năm 2015.

2. Phương hướng, nhiệm vụ

Để đảm bảo thực hiện đạt hiệu quả công tác cải cách hành chính của đơn vị trong thời gian tới, Sở Nội vụ đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện như sau:

1. Tiến hành chấm điểm chỉ số CCHC năm 2016;
2. Xây dựng các Kế hoạch liên quan đến công tác CCHC;
3. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện công tác CCHC;

4. Kiểm tra, rà soát lập danh mục đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017;

5. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

6. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại Sở Nội vụ;

7. Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành Nội vụ, xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới hoặc đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định (nếu có);

8. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ chế một cửa;

9. Tiếp tục duy trì trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp qua dịch vụ chuyển phát bưu điện;

10. Duy trì, theo dõi việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP;

11. Thực hiện tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp về các quy định hành chính;

12. Theo dõi, chấn chỉnh kịp thời đối với trường hợp yêu cầu bổ sung thêm thành phần hồ sơ nằm ngoài Quyết định công bố thủ tục hành chính của tỉnh, cũng như việc lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với các giấy tờ văn bản hoặc giải quyết hồ sơ quá hạn mà không có lý do chính đáng;

13. Sửa đổi quy chế làm việc lồng ghép nội dung chỉ đạo của Chỉ thị 26/CT-TTg và Chỉ thị 10/CT-CTUBND về tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc, văn hóa công sở và đạo đức công vụ;

14. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2017;

15. Triển khai có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

16. Xem xét, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo thực hiện theo quy định pháp luật;

17. Tiến hành theo dõi, duy trì áp dụng ổn định 65 TTHC. Đồng thời kịp thời phát hiện, xử lý đối với các TTHC vướng mắc trong quá trình áp dụng;

18. Thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC đối với 02 TTHC (phê duyệt điều lệ hội và báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường);

19. Tiếp tục đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông trong việc hướng dẫn hỗ trợ đơn vị trong việc thiết lập mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3;

20. Theo dõi tình hình áp dụng công nghệ thông tin tại đơn vị, kịp thời phát hiện các sự cố công nghệ đối với các trang thiết bị làm việc, Trang thông tin một cửa điện tử.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 tại Sở Nội vụ.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (P.CCHC);
- Lưu: VT, Huy.

